TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16-10-2018
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Trần Thị Bạch Tuyết;

+ Bà Nguyễn Thị Thân.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 327/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1991; cư trú tại: Tổ 7, ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Vũ, sinh năm 1984; cư trú tại: Tổ 7, ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/6/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thị Mỹ L trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ L và anh Nguyễn Văn V chung sống vợ chồng từ năm 2009, sau đó ly hôn vào năm 2012. Năm 2013 anh chị về chung sống và đăng ký kết hôn lại tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Hôn

nhân là tự nguyện. Quá trình chung sống không hạnh phúc do anh V không quan tâm đến gia đình, không đưa tiền cho chị lo cho gia đình. Tình trạng này đã kéo dài nhiều năm. Nay không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

+ Về con chung: Chị L và anh V có hai con chung tên Nguyễn Lê Văn V, sinh ngày 24/9/2009 và Nguyễn Lê Văn Đ, sinh ngày 02/5/2014. Hiện nay cháu V đang sống cùng chị, cháu Đ sống cùng gia đình anh V. Nếu ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu V; giao cháu Đ cho anh V nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời khai về hôn nhân, con chung, tài sản và nợ chung.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV):

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Mỹ L; về con chung: Giao chị Lê Thị Mỹ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Văn V, sinh ngày 24/9/2009. Giao anh Nguyễn Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Văn Đ, sinh ngày 02/5/2014. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt đương sự:

Chị Lê Thị Mỹ L có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L.

Anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Vũ.

[2] Về hôn nhân:

Chị Lê Thị Mỹ L và anh Nguyễn Văn V chung sống vợ chồng từ năm 2009, đã ly hôn vào năm 2012 sau đó quay về chung sống và đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vào ngày 02/8/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị L và anh V đã có khoảng thời gian ly hôn vào năm 2012, sau đó quay về chung sống lại nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không hạnh phúc, anh chị đã có một thời gian dài không sống chung (ly thân). Do đó mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Liên, chị Liên được ly hôn với anh V là phù hợp với khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Mỹ L và anh Nguyễn Văn V có hai con chung là Nguyễn Lê Văn V, sinh ngày 24/9/2009 và Nguyễn Lê Văn Đ, sinh ngày 02/5/2014. Cháu V hiện đang sống chung với chị L và có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ nên giao cháu V cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp. Chị L đồng ý giao cháu Đ cho anh Vũ nuôi dưỡng, mặt khác cháu Đ hiện sống cùng gia đình anh V từ khi anh chị ly thân cho đến nay nên cần giao cháu Đ cho anh V nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung (cháu V).

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV).

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV):

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ L: Chị Lê Thị Mỹ L được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: Giao chị Lê Thị Mỹ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Văn V, sinh ngày 24/9/2009. Giao anh Nguyễn Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Văn Đ, sinh ngày 02/5/2014. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Lê Văn V.

Sau khi ly hôn, chị Lê Thị Mỹ L và anh Nguyễn Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Lê Thị Mỹ L và anh Nguyễn Văn V cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Chị Lê Thị Mỹ L và anh Nguyễn Văn V không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Lê Thị Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Mỹ L chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do chị Lê Thị Mỹ L đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005415 ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Lê Thị Mỹ L đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho chị Lê Thị Mỹ L và anh Nguyễn Văn V biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Phòng KTrNV-THA, TANDTTN;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã Tân Lập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (hh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Oanh